

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2597/GCN-BCT

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2021

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM**

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;

Căn cứ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành.

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương chứng nhận:

1. Công ty TNHH Kỹ thuật điện HTT

Địa chỉ liên lạc: Thôn Lò và Thôn Giếng, Xã Tân Mỹ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang.

Điện thoại: 0963048228; E-mail: congtyhtt2009@gmail.com

Địa chỉ phòng thử nghiệm: Thôn Lò và Thôn Giếng, Xã Tân Mỹ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang.

Đã đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với ngành công thương trong lĩnh vực Điện - Điện tử. Danh mục các sản phẩm hàng hóa trong lĩnh vực thử nghiệm ở Phụ lục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Số đăng ký: 09.21.TN

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 5 năm kể từ ngày ký

4. Bộ Công Thương sẽ tiến hành kiểm tra định kỳ hoạt động thử nghiệm theo các quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của

Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành./.

Nơi nhận:

- Như Mục 1;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Trang MOIT (đăng thông báo);
- Lưu: VT, KHCN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Sinh Nhật Tân
Nguyễn Sinh Nhật Tân

**PHỤ LỤC DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM HÀNG HÓA
TRONG LĨNH VỰC THỬ NGHIỆM**

(Kèm theo Giấy chứng nhận số 2597 /GCN-BCT ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử	Tên phép thử cụ thể	Giới hạn định lượng	Phương pháp thử	
				Tiêu chuẩn	Quy trình nội bộ
1	Máy biến áp lực	Đo điện trở cách điện	0 - 1TΩ (250-5000)VDC	TCVN 6306-3:2006 IEC 60076-3: 2000 QCVN QTD-5:2009/BCT	Quy trình thử nghiệm HTT-PTN/QT.01
2		Đo điện trở một chiều cuộn dây.	0 Ω -100kΩ	TCVN 6306-1:2015 IEC 60076-1:2011	
3		Đo tỷ số biến và tổ đấu dây	0.8 – 40.000	QCVN QTD-5:2009/BCT	
4		Đo tổn hao không tải và dòng điện không tải	0 – 600V 0 - 600A	TCVN 6306-1:2015 IEC 60076-1:2011 TCVN 8525:2010	
5		Đo tổn hao ngắn mạch và điện áp ngắn mạch	0 – 600V 0 - 600A		
6		Đo tổn hao điện môi Tg và điện dung	0 – 1 0 – 53nF	QCVN QTD-5:2009/BCT	
7		Thử nghiệm điện áp xoay chiều tăng cao tần số công nghiệp	(0 – 120)kV AC	TCVN 6306-3:2006 IEC 60076-3: 2000	
8	Cấp lực U ≤ 35kV	Đo điện trở cách điện	0 - 1TΩ (250-5000)VDC	TCVN 5935-1:2013 TCVN 5935-2:2013 TCVN 5935-4:2013	Quy trình thử nghiệm HTT-PTN/QT.02
9		Thử nghiệm điện áp một chiều, xoay chiều tăng cao	(0 - 140)kV DC (0-120)kV AC		

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử	Tên phép thử cụ thể	Giới hạn định lượng	Phương pháp thử	
				Tiêu chuẩn	Quy trình nội bộ
10		Đo điện trở một chiều	0 Ω - 100k Ω	TCVN 6612:2007	
11	Cáp hạ thế	Kiểm tra cách điện	0 - 1T Ω (250-5000)VDC	TCVN 5935-1:2013 IEC 60502-1:2009 TCVN 6612:2007	Quy trình thử nghiệm HTT-PTN/QT.03
12		Thử điện áp xoay chiều tăng cao tần số công nghiệp	(0 - 120)kV AC		
13		Đo điện trở một chiều	0 Ω - 100k Ω		
14	Dao cách ly, Dao nối đất	Đo điện trở cách điện	0 - 1T Ω (250-5000)VDC	IEC 62271-102:2003 QCVN QTD-5:2009/BCT	Quy trình thử nghiệm HTT-PTN/QT.04
15		Đo điện trở tiếp xúc	(0 - 999.9)m Ω		
16		Thử nghiệm điện áp tăng cao tần số công nghiệp	(0 - 120)kV AC		
17	Máy cắt điện	Đo điện trở cách điện	0 - 1T Ω (250-5000)VDC	IEC 62271-100:2003 QCVN QTD-5:2009/BCT	Quy trình thử nghiệm HTT-PTN/QT.05
18		Phân tích thời gian đóng, cắt	0 - 200 s		
19		Đo điện trở tiếp xúc các tiếp điểm chính bằng dòng điện một chiều	(0 - 999.9)m Ω		
20		Đo điện trở một chiều cuộn đóng, cuộn cắt	0 Ω - 100 k Ω		
21		Thử nghiệm điện áp tăng cao tần số công nghiệp	(0 - 120)kV AC		
22	Hệ thống tiếp địa	Đo điện trở tiếp địa, điện trở suất đất	0 - 2000 Ω	TCVN 4756:1989	Quy trình thử nghiệm HTT-PTN/QT.06
23		Đo điện trở kim chống sét, nhà cao tầng	0 - 2000 Ω	TCVN 9385:2012	

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử	Tên phép thử cụ thể	Giới hạn định lượng	Phương pháp thử	
				Tiêu chuẩn	Quy trình nội bộ
24	Chống sét van	Đo điện trở cách điện	0 - 1TΩ (250-5000)VDC	TCVN 8097-1:2010 IEC 60099-1:1999	Quy trình thử nghiem HTT-PTN/QT.07
25		Đo dòng điện rò ở điện áp vận hành liên tục	(0 - 120)kV AC 0-5mA		
26		Đo điện áp một chiều tại trị số dòng điện 1 chiều theo quy định của nhà sản xuất	(0-140) kV DC		
27		Đo điện áp đánh thủng	(0 - 120)kV AC		
28	Tụ điện	Đo điện trở cách điện	0 - 1TΩ (250-5000)VDC	TCVN 9890-1:2013 IEC 60871-1:2005 TCVN 9890-2:2013	Quy trình thử nghiem HTT-PTN/QT.08
29		Đo điện dung	(0-1000)μF		
30		Thử điện áp xoay chiều tăng cao tần số công nghiệp	(0-120)kV AC		
31	Cách điện kiểu treo, xuyên, đỡ	Đo điện trở cách điện.	0 - 1TΩ (250-5000)VDC	TCVN: 7998-1:2009 IEC 60383-1:1993 TCVN: 7998-2:2009 IEC 60383-2:1993	Quy trình thử nghiem HTT-PTN/QT.09
32		Thử điện áp xoay chiều tăng cao tần số công nghiệp	(0 - 120)kV AC		
33	Kháng điện	Đo điện trở cách điện.	0 - 1TΩ (250-5000)VDC	TCVN 6306-3-2006	Quy trình thử nghiem HTT-PTN/QT.10
34		Đo điện trở một chiều.	0 Ω - 100 kΩ		
35		Thử nghiệm điện áp xoay chiều tăng cao tần số công nghiệp.	(0 - 120)kV AC		
36	Máy điện quay	Đo điện trở cách điện cuộn dây	0 - 1TΩ	TCVN 6627-1:2014	Quy trình thử nghiem

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử	Tên phép thử cụ thể	Giới hạn định lượng	Phương pháp thử	
				Tiêu chuẩn	Quy trình nội bộ
			(250-5000)VDC	QCVN QTĐ-5:2009/BCT	HTT-PTN/QT.11
37		Thí nghiệm cách điện bằng điện áp một chiều tăng cao	0-140kV DC		
38		Đo điện trở một chiều của các cuộn dây	0 Ω -100k Ω		
39		Thí nghiệm điện áp xoay chiều tăng cao tần số công nghiệp	0-120kV AC		
40	Rơ le điện	Thử dòng điện tác động, trở về.	0-60A		Quy trình thử nghiệm HTT-PTN/QT.12
41		Thử thời gian tác động, trở về.	0,000 - 9999,999s		
42		Thử miền tác động, trở về.	(-360 ~ +360) $^{\circ}$	IEC 60255-5:2000 IEC 60255-13:1980 TCVN 7883-8:2008	
43		Thử tần số tác động, trở về.	0,001-1000 Hz		
44		Thử điện áp tác động, trở về.	0 - 600V		
45		Thử tổng trở tác động, trở về.			
46	Thiết bị đóng cắt và điều khiển hạ áp	Đo điện trở cách điện.	0 - 1T Ω (250-5000)VDC		Quy trình thử nghiệm HTT-PTN/QT.13
47		Đo điện trở tiếp xúc tiếp điểm chính	(0 - 999.9)m Ω	TCVN 6592-1:2009 IEC 60947-1:2007 TCVN 6592-2:2009 IEC 60947-2:2009	
48		Kiểm tra hoạt động của cơ cấu điều khiển, bảo vệ. Kiểm tra đặc tính cắt nhiệt, cắt nhanh.	0-5000A		
49		Thí nghiệm điện áp xoay chiều tăng cao tần số công	0-120 kVAC		

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử	Tên phép thử cụ thể	Giới hạn định lượng	Phương pháp thử	
				Tiêu chuẩn	Quy trình nội bộ
		nghiệp.			
50	Dầu cách điện	Đo điện áp đánh thủng	0-60 kVAC	IEC 60156:1995 IEC 60296:2012 QCVN QTD-5:2009/BCT	Quy trình thử nghiệm HTT-PTN/QT.14
51	Dụng cụ an toàn điện	Thí nghiệm khả năng chịu điện áp Găng cách điện	1-120kV AC	TCVN 8084 : 2009	Quy trình thử nghiệm HTT-PTN/QT.15
52		Thí nghiệm khả năng chịu điện áp Ứng cách điện	1-120kV AC	TCVN 8084 : 2009	
53		Thí nghiệm khả năng chịu điện áp Sào cách điện	1-120kV AC	TCVN 9628-1:2013	
54		Thí nghiệm khả năng chịu điện áp Bút thử điện	1-120kV AC	IEC 61243-2:2002	
55		Thí nghiệm khả năng chịu điện áp thăm cách điện	1-120kV AC	TCVN 9626:2013	
56	Đo chất lượng điện năng	Thử nghiệm dao động điện áp	0-600 V 0 – 5000A 40Hz – 69Hz 0 – 1 (Power factor)	Thông tư số 39/2015/TT-BCT Thông tư số 30/2019/TT-BCT	Quy trình thử nghiệm HTT-PTN/QT.16
57		Thử nghiệm cân bằng pha			
58		Thử nghiệm sóng hài điện áp			
59		Thử nghiệm sóng hài dòng điện			
60		Thử nghiệm dao động tần số			
61		Thử nghiệm xâm nhập dòng điện một chiều			
62	Máy biến dòng điện	Đo điện trở cách điện	0 - 1TΩ (250-5000)VDC	TCVN 7697-1:2007 IEC 60044-1:2003	
63		Đo điện trở 1 chiều cuộn dây	0 Ω -100kΩ		

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử	Tên phép thử cụ thể	Giới hạn định lượng	Phương pháp thử	
				Tiêu chuẩn	Quy trình thử nội bộ
64		Đo tỷ số biến dòng và kiểm tra cực tính	0,8-40000	TCVN 11845-2:2017 IEC 61869-2:2012 QCVN QTD-5:2009/BCT	Quy trình thử nghiệm HTT-PTN/QT.17
65		Thí nghiệm đường đặc tính từ hóa			
66		Thí nghiệm điện áp xoay chiều tăng cao tần số công nghiệp.	0-120kV AC		
67	Máy biến điện áp kiểu cảm ứng	Đo điện trở cách điện	0 - 1TΩ (250-5000)VDC	TCVN 7697-2:2007 IEC 60044-2:2003 TCVN 11845-3 : 2017 IEC 61869-3 : 2007	Quy trình thử nghiệm HTT-PTN/QT.18
68		Đo điện trở 1 chiều cuộn dây	0 Ω - 100kΩ		
69		Đo tỷ số biến và kiểm tra cực tính	0,8 – 40000		
70		Thí nghiệm điện áp xoay chiều tăng cao tần số công nghiệp.	0 - 120kV AC		
71	Máy biến đối kết hợp (MOF)	Đo điện trở cách điện	0 - 1TΩ (250-5000)VDC	TCVN 11845-4 : 2017 IEC 61869-4 : 2013	Quy trình thử nghiệm HTT-PTN/QT.19
72		Đo điện trở 1 chiều cuộn dây	0 Ω - 100kΩ		
73		Đo tỷ số biến áp	0,8 – 40000		
74		Đo tỷ số biến dòng	0,8 - 40000		
75		Thí nghiệm điện áp xoay chiều tăng cao tần số công nghiệp.	0-120kV AC		
76	Thiết bị đóng cắt cao thế	Đo điện trở cách điện	0 - 1TΩ (250-5000)VDC	IEC 60694:2002 IEC 62271-111:2005	Quy trình thử nghiệm

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử	Tên phép thử cụ thể	Giới hạn định lượng	Phương pháp thử	
				Tiêu chuẩn	Quy trình nội bộ
77	(Recloser, LBS, RMU)	Đo điện trở tiếp xúc	0 ÷ 999.9 mΩ	ANSI C37.90.1	HTT-PTN/QT.20
78		Thí nghiệm điện áp xoay chiều tăng cao tần số công nghiệp.	0-120kV AC		
79		Thử nghiệm chức năng đo lường	0-600V 0-60A		
80		Thử nghiệm chức năng bảo vệ	0-600V 0-60A		
81	Cầu chì từ rơi/ Cầu chì cắt tải tự rơi (FCO/LBFCO)	Đo điện trở cách điện	0 - 1TΩ (250-5000)VDC	TCVN 7999-2:2009 IEC 60282-2:2008 IEEE C37.40:1993 IEEE C37.41:2016	Quy trình thử nghiệm HTT-PTN/QT.21
82		Đo điện trở tiếp xúc	0 ÷ 999.9 mΩ		
83		Thí nghiệm điện áp xoay chiều tăng cao tần số công nghiệp.	0-120 kVAC		
84	Máy biến điện áp kiểu tự	Đo điện trở cách điện	0 - 1TΩ (250-5000)VDC	IEC 60044-5:2003 IEC 61869-5:2012 QCVN QTD-5:2009/BCT	Quy trình thử nghiệm HTT-PTN/QT.22
85		Đo tổn hao điện môi và điện dung	0 - 1 0 - 53nF		
86		Thử nghiệm điện áp xoay chiều tăng cao tần số công nghiệp	0-120kV AC		